

# NHỮNG THÁCH THỨC CỦA QUẢN LÝ VĨ MÔ NĂM 2009 Ở VIỆT NAM

GS.TS. NGUYỄN VĂN THƯỜNG

Đại học Kinh tế Quốc dân

*Các năm 2008 và 2009 là những năm bản lề của kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế xã hội 2006- 2010. Năm 2008 có lạm phát cao (lạm phát hai) để lại những hậu quả nặng nề cho năm 2009. Do vậy, nhiệm vụ của quản lý vĩ mô năm 2009 rất nặng nề. Tác giả bài viết nêu ra 7 thách thức của quản lý vĩ mô năm 2009 ở Việt Nam. Trong mỗi thách thức tác giả đã nêu tương đối rõ quan điểm và giải pháp. Bài viết chủ yếu đề cập các thách thức về kinh tế của quản lý vĩ mô năm 2009. Những nội dung viết về kinh tế năm 2008, một số vấn đề xã hội... làm cho nội dung bài viết phong phú và chặt chẽ hơn.*

## I. Khái quát năm 2008

Đến thời điểm này có thể nói năm 2008 tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam thấp hơn nhiều so với các năm 2006, 2007 nhưng đó cũng là năm thành công của quản lý vĩ mô. Những thành công đó có thể tóm tắt ở các mặt sau:

- GDP bình quân đầu người ước đạt khoảng 1.050 USD. Việt Nam thoát ra khỏi nhóm nước nghèo và lạc hậu chậm phát triển của thế giới. Tất nhiên còn nhiều vấn đề cần bàn về số 1050 USD/người. Năm 2008 giá cả hàng hoá trong nước tăng khoảng 49%- 50% so với 2001; tỷ giá tiền đồng Việt Nam so với đồng Đô la Mỹ vẫn được Nhà nước quản lý chặt chưa linh hoạt theo sự biến động của thị trường; số lượng dân số cả nước chưa cập nhật do vậy số 1050 USD/người chưa thật chính xác. Nếu số này được tính theo giá cố định của năm nào đó thì mức độ chính xác và sức thuyết phục sẽ cao hơn.

- Lạm phát đã được kiềm chế và ngăn chặn. Tuy việc phát hiện lạm phát hơi chậm, song khi phát hiện ra Chính phủ đã có các giải pháp rất kịp thời và hữu hiệu để chống và kiềm chế lạm phát.

- Vốn đầu tư vào nền kinh tế (kể cả vốn nước ngoài và vốn trong nước) vẫn tiếp tục tăng. Chênh lệch kim ngạch xuất khẩu nhập khẩu được thu hẹp lại, xuất khẩu vẫn tăng với tốc độ tương đối cao.

- Số lao động được giải quyết việc làm 6 tháng đầu năm phát triển tương đối tốt. Chỉ tiêu của cả năm 2008 (chưa điều chỉnh) ước đạt kế hoạch.

- Quản lý môi trường, an sinh xã hội được quan tâm hơn, có nhiều tiến bộ.

Những thành công này có ý nghĩa rất lớn đối với việc kiềm chế lạm phát, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế 6,5%/năm- một tốc độ tăng trưởng tuy kém giai đoạn 2001- 2007 nhưng vẫn là tốc độ tăng trưởng cao so với các nước trong vùng Đông Nam Á.

Tuy nhiên cũng phải thấy rằng quản lý vĩ mô năm 2008 còn một số nhược điểm nếu được khắc phục thì thành quả của năm 2008 cao hơn nhiều. Các nhược điểm đó là:

- Phát hiện lạm phát chậm. Các giải pháp chống và kiềm chế lạm phát lại quá coi trọng các giải pháp thắt chặt tiền tệ mà chưa chú ý tới các giải pháp cân đối cung cầu. Theo chúng tôi, trên cơ sở cân đối cung cầu trong nền kinh tế để từ đó đưa ra các giải pháp chống và kiềm chế lạm phát thì các giải pháp đó sẽ cơ bản và lâu dài hơn.

- Kinh tế Việt Nam năm 2008 có rất nhiều biến động và do đó đòi hỏi quản lý vĩ mô phải có nhiều giải pháp xử lý kịp thời. Có rất nhiều các giải pháp thành công song cũng còn nhiều giải pháp chỉ phù hợp với nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung (Nhà nước chủ động tăng giá, tăng thuế, bảo hộ sản xuất, cấp vốn cho một số tập đoàn kinh tế). Những giải pháp này đã góp phần làm rắc rối, phức tạp và phương hại các quan hệ kinh tế trong nền kinh tế thị trường Việt Nam. Một số cơ hội kinh tế đã bị bỏ qua (hạn chế xuất khẩu gạo trong khi giá gạo trên thị trường thế giới lên rất cao).

- Do chưa làm tốt công tác kiểm tra, kiểm soát nên năm 2008 tai nạn lao động nhiều (rất nhiều người chết); hàng giả, kém chất lượng nhiều và phát hiện và xử lý chúng rất chậm; chất lượng tăng trưởng giảm sút; chống tham nhũng chưa thuyết phục.

## II. Những thách thức của quản lý vĩ mô năm 2009

Theo chúng tôi, quản lý vĩ mô năm 2009 phải đương đầu với nhiều thách thức hơn năm 2008. Ngoài những thách thức thường niên, kéo dài phải đương đầu như thiên tai, tham nhũng... năm 2009 quản lý vĩ mô phải đương đầu với các thách thức lớn sau đây:

1. Tác động của khủng hoảng tài chính Mỹ, Tây Âu... vào nền kinh tế của Việt Nam
2. Suy giảm kinh tế do hậu quả của lạm phát

năm 2008.

3. Thất nghiệp tăng do suy thoái kinh tế

4. Điều chỉnh và cơ cấu lại kinh tế

5. Nâng cao chất lượng chính sách và đội ngũ hoạch định chính sách.

6. Bất ổn tôn giáo, các tổ chức tự nguyện dân sự và xây dựng xã hội dân sự

7. Sự cạnh tranh mạnh mẽ của Trung Quốc, nhất là ở biên Đông.

Nhiều nhà kinh tế ở trong nước và thế giới cho rằng khủng hoảng tài chính của Mỹ và Tây Âu sẽ ảnh hưởng xấu tới nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam. Cuộc khủng hoảng này sẽ làm cho kinh tế Mỹ và Tây Âu bị suy thoái vào 2009 và có thể cả 2010. Chúng tôi cho rằng, khủng hoảng tài chính của các quốc gia này ảnh hưởng trực tiếp tới nền tài chính của Việt Nam không nhiều và vì thế nó cũng ít có khả năng làm cho lạm phát ở Việt Nam trầm trọng và sâu sắc hơn. Song cuộc khủng hoảng tài chính Mỹ và Tây Âu, ảnh hưởng rất lớn đến đầu tư vào Việt Nam và xuất nhập khẩu của Việt Nam. Cũng có ý kiến cho rằng khủng hoảng tài chính, nhiều doanh nghiệp Mỹ, Tây Âu phá sản, nhân dịp này doanh nghiệp Việt Nam có thể mua các doanh nghiệp phá sản với giá rẻ để phát triển kinh doanh của mình. Đây cũng là một khả năng song khả năng này rất nhỏ và thực hiện rất khó khăn đối với các doanh nghiệp Việt Nam- những doanh nghiệp còn nhỏ và cạnh tranh còn yếu trên thị trường thế giới. Để khắc phục khủng hoảng tài chính, các doanh nghiệp Mỹ, Tây Âu cần vốn cho trong nước và phải cơ cấu lại đầu tư, kinh doanh và thị trường. Việc cơ cấu lại có thể dẫn tới các hệ lụy đối với Việt Nam như: vốn đã đầu tư vào Việt Nam có thể lại quay về trong nước hoặc đi vào các thị trường khác hoặc đầu tư vào Việt Nam sẽ chậm lại, một số kênh phân phối có thể bị từ chối hoặc loại bỏ, xuất nhập khẩu sẽ khó khăn hơn và tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu có thể giảm tới 2010. Để giảm thiểu các hệ lụy này, Chính phủ cần có các giải pháp mạnh để nâng cao hiệu quả đầu tư, tạo môi trường thuận lợi hơn cho xuất nhập khẩu, nhất là tạo môi trường để thay xuất khẩu thô bằng xuất khẩu tinh và phát triển công nghiệp phụ trợ.

Suy giảm kinh tế năm 2009 và có thể năm 2010 là điều không thể tránh do lạm phát 2008. Suy giảm kinh tế 6 tháng cuối năm 2008 chúng ta đã thấy rõ. Song suy giảm đó còn nhẹ vì sự phát triển mạnh mẽ của 6 tháng cuối năm 2007 và 6 tháng đầu năm 2008 vẫn tác động tích cực tới những tháng cuối năm 2008. Năm 2009 suy giảm kinh tế sẽ mạnh mẽ, sâu sắc và rộng lớn hơn năm 2008. Theo chúng tôi, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2009 nếu cố gắng sẽ đạt được khoảng 6%. Theo tính toán của các nhà quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ thì năm 2009 có khoảng 20% doanh nghiệp phát triển tốt; 50% doanh nghiệp gặp nhiều hoặc rất nhiều khó khăn và có thể 20% của các doanh nghiệp này phải chuyển sang nhóm chuẩn bị phá sản hoặc

phải phá sản; 30% doanh nghiệp trên bờ vực phá sản ở 6 tháng cuối năm 2008 thì sang năm 2009 có tới 70% đến 80% số đó bị phá sản thực sự. Theo chúng tôi, Chính phủ cần khẩn trương có chương trình "Cứu doanh nghiệp vừa và nhỏ" bằng các giải pháp như: hình thành các Quỹ bảo hiểm sản xuất, Bảo lãnh tín dụng, Bảo trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ... Nhân dịp này, Chính phủ cũng nên có các chính sách và biện pháp để cơ cấu lại các doanh nghiệp vừa và nhỏ theo hướng các doanh nghiệp này trở thành các doanh nghiệp sản xuất phụ trợ và kinh doanh chủ yếu dựa vào vốn tự có.

Sáu tháng cuối năm 2008, các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp liên doanh và các tập đoàn kinh tế gặp nhiều khó khăn. Các doanh nghiệp này sẽ suy thoái mạnh ở năm 2009. Với phương pháp quản lý lạc hậu, chi tiêu còn lãng phí, các doanh nghiệp này (nhất là các tập đoàn kinh tế) sẽ bị thu hẹp thị trường rất nhanh do tình trạng giảm phát và thiếu phát. Năm 2009, nếu các doanh nghiệp này không tổ chức lại kinh doanh, không thực hành tiết kiệm và cắt bỏ những bất hợp lý thì sẽ có nhiều doanh nghiệp nhanh chóng đi tới nguy cơ phá sản và lãi giá, lỗ thật. Năm 2009, Chính phủ không nên tiếp tục cấp vốn cho các tập đoàn kinh tế và rất thăm trọng quyết định lập các tập đoàn kinh tế mới.

Doanh nghiệp không phát triển thì nền kinh tế giảm sút rất nhanh. Thất nghiệp là căn bệnh trầm kha của các quốc gia kém và chậm phát triển. Năm 2009 Việt Nam thoát khỏi nhóm các quốc gia này song thất nghiệp 2009 nhiều hơn, nặng nề hơn năm 2008 do hàng vạn doanh nghiệp nhỏ và cực nhỏ bị phá sản. Thất nghiệp nhiều, kinh tế suy giảm sẽ là áp lực rất lớn về kinh tế và xã hội đối với Chính phủ. Việc rà soát hoàn chỉnh các quy hoạch đào tạo và sử dụng nhân lực quốc gia (đặc biệt là việc xuất khẩu lao động), có các giải pháp mạnh đối với học nghề (coi trọng phổ cập học nghề như phổ cập tiểu học), tạo sự cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường lao động, chấp nhận lùi ở mức độ nào đó về chất lượng tăng trưởng để giải quyết việc làm cho xã hội... là những việc cần được Chính phủ quan tâm ở năm 2009. Thất nghiệp nhiều và ngày càng tăng nếu không sớm được giải quyết, nó sẽ làm gia tăng mức độ tụt hậu của Việt Nam so với các nước trong khu vực và thế giới.

Trong những năm gần đây đã nổ ra nhiều cuộc đình công bãi công, khiếu kiện của công nhân và nông dân. Số lượng năm sau nhiều hơn năm trước. Trong năm 2008, ở Hà Nội có các cuộc khiếu kiện kéo dài thu hút hàng trăm giáo dân ở nhiều địa phương miền Bắc về đất đai nhà thờ Thái Hà và Nhà Chung. Những hiện tượng này gây bức xúc trong xã hội và nếu xử lý không tốt nó sẽ cùng với lạm phát tạo ra cuộc khủng hoảng toàn diện về kinh tế- xã hội ở Việt Nam. Những cuộc đình công, khiếu kiện, này không những gây thiệt hại về kinh tế mà còn làm soi mòn lòng tin của dân đối với Đảng và Chính phủ. Để hạn chế và khắc phục tình trạng

này Chính phủ cần có các chính sách minh bạch, tăng cường kỷ cương phép nước, tăng cường dân chủ cơ sở và phát triển nhân quyền.

Điều chỉnh và cơ cấu lại kinh tế ở năm 2009 là một yêu cầu cấp bách. Lam phát ở năm 2008 bước Việt Nam phải xem xét lại cơ cấu kinh tế hiện tại. Vượt qua ngưỡng những nước nghèo nàn và lạc hậu là niềm vui của cả dân tộc. Song nếu kinh tế không được điều chỉnh và cơ cấu lại để có cơ cấu kinh tế năng động và phát triển thì Việt Nam vẫn chỉ không phải là nước nghèo nàn và lạc hậu, không vươn lên trở thành nước phát triển, nước giàu có được. Thời gian để điều chỉnh cơ cấu lại kinh tế là năm 2009 và 6 tháng đầu năm 2010. Thời gian này cũng là một thử thách đối với Chính phủ. Điều chỉnh và cơ cấu lại kinh tế có một số vấn đề cần chú ý sau đây: a) Kinh tế Nhà nước từ vai trò là nền tảng chuyển sang vai trò tạo điều kiện, tạo môi trường trong nền kinh tế. Kinh tế nhà nước cần được phát triển mạnh ở lĩnh vực giao thông, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, môi trường, y tế, văn hoá và giáo dục đào tạo, đào tạo nguồn nhân lực... Thách thức của vấn đề này chính là ở chỗ phải đổi mới triệt để nhận thức trước đây về kinh tế nhà nước. Nhận thức không được đổi mới thì không điều chỉnh và cơ cấu lại kinh tế; b) Tài nguyên và môi trường phải trở thành một khu vực kinh tế quan trọng, lớn của quốc gia. Nhiều nước trên thế giới đã tổng kết, muốn có phát triển bền vững phải giải quyết vấn đề môi trường. Để giải quyết vấn đề môi trường cơ bản và lâu dài thì môi trường phải được coi trọng, đầu tư để trở thành một ngành kinh tế. Để tài nguyên, môi trường trở thành khu vực kinh tế quan trọng đòi hỏi Chính phủ phải đầu tư ban đầu rất lớn. Khi chúng trở thành khu vực, ngành kinh tế thì chất lượng cuộc sống của dân sẽ cao hơn và kèm theo đó là chi phí cho cuộc sống của dân phải cao hơn chi phí kinh doanh của doanh nghiệp cũng tăng lên nhiều. Như vậy, để có lĩnh vực kinh tế ngành kinh tế tài nguyên môi trường, Chính phủ phải chi nhiều hơn, dân chi cho cuộc sống đắt hơn và doanh nghiệp phải chi cho kinh doanh nhiều hơn. Đây chính là thách thức của toàn xã hội, giải quyết các vấn đề về kinh tế tài nguyên, môi trường của Việt Nam; c) Điều chỉnh và cấu trúc lại kinh tế trên cơ sở các doanh nghiệp lớn có công nghệ hiện đại, quản lý năng động và tiên tiến, có khả năng cạnh tranh quốc tế. Nhà nước tạo điều kiện cho các doanh nghiệp này tham gia định hướng phát triển kinh tế quốc gia.

Từ năm 2009, đất nước đã chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn đất nước và nhân dân khá giả, ấm no, hạnh phúc và là giai đoạn tạo ra các cơ sở, các tiền đề để bứt phá vào thời gian sau, để tiến tới một quốc gia phát triển. Năm 2009 phải là năm có sự chuyển biến mạnh mẽ sâu sắc về hệ thống quản lý, một năm đặt nền móng cho sự chuyển đổi hệ thống quản lý. Hệ thống quản lý để quản lý nền kinh tế chuyển đổi sẽ từng bước được thay thế bằng hệ thống quản lý kinh tế thị trường với chất lượng cao.

Khi có hệ thống quản lý với chất lượng cao thì mới có khả năng đưa nền kinh tế của nước ta hiện nay tiến tới nền kinh tế hiện đại tương đối phát triển vào những năm 30 của thế kỷ này. Hệ thống quản lý chất lượng cao bao gồm các luật, chính sách, cơ chế quản lý có chất lượng cao, phù hợp với yêu cầu của kinh tế thị trường Việt Nam, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại và đội ngũ chuyên gia có trình độ cao quản lý giỏi. Chất lượng của luật, chính sách và cơ chế phụ thuộc rất lớn vào đội ngũ này. Trong thời gian vừa qua, Nhà nước ít bàn về vấn đề này và do đó cũng chưa chủ động hình thành hệ thống quản lý chất lượng cao. Năm 2009, Nhà nước nên mạnh dạn bỏ dần, bỏ nhanh các chính sách và cơ chế không phù hợp với nền kinh tế thị trường đang phát triển. Tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc hoạch định luật và chính sách, cơ chế quản lý chất lượng cao, khẩn trương đào tạo lại đội ngũ chuyên gia quản lý, bình tĩnh, kiên quyết đổi mới tư duy giai đoạn II (theo chúng tôi đổi mới tư duy từ 1986 đến 2008 là giai đoạn I). Chúng tôi đã từng viết trong thời đại ngày nay, các nền kinh tế phát triển đan xen, hỗ trợ và xâm nhập lẫn nhau, khó có thể tìm được một nền kinh tế chỉ là TBCN hoặc chỉ là XHCN. Chính vì vậy, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Malaixia... là những địa chỉ rất quan trọng để chúng ta học tập và cử người đi đào tạo.

Năm 2008 và 2009 là những bản lề của kế hoạch 5 năm 2006- 2010. Vai trò bản lề của năm 2008 không thực hiện được và nó để lại gánh nặng cho 2009. Năm 2009 vừa phải khắc phục hậu quả lạm phát của năm 2008; chống lại ảnh hưởng suy thoái kinh tế của Mỹ, EU, Nhật; chống sự giảm sút chất lượng cuộc sống của nhân dân và vừa phải phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của phát triển kinh tế- xã hội 2006- 2010. Năm 2009 có nhiều thách thức phức tạp, lớn lao. Năm 2009, kinh tế của Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn mới- giai đoạn vượt qua ngưỡng của các nước nghèo nàn và lạc hậu. Để đất nước không dừng lại đòi hỏi phải có hệ thống quản lý chất lượng cao và đặc biệt là phải "đổi mới tư duy giai đoạn II". Đổi mới tư duy giai đoạn 1986- 2008 đi vào cuộc sống rất nhanh được Đảng và dân cùng đồng thuận. Thành quả kinh tế- xã hội đạt được rất lớn. Đổi mới tư duy giai đoạn II để Việt Nam tiến dần tới nền kinh tế thị trường phát triển song ở đó lại phải bỏ đi những cái được tâm niệm, áp ủ lâu đời, (thậm chí áp ủ hy vọng của cả cuộc đời). Nếu đổi mới giai đoạn II được thực hiện từ 2009 thì chính nó lại trở thành thách thức lớn nhất của năm 2009■.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Văn kiện Đại hội BCHTW Đảng khoá X. NXB Sự thật 2006.
2. Nguyễn Tấn Dũng. Báo cáo của Chính phủ và kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội năm 2008, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2009